

Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ.

Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tường Duy Q, sinh năm 1994. Trú tại: xóm 3, thôn C, xã K, tỉnh Hưng Yên. CCCD:033.....

- Chị Trương Thị Ngân H, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm 22, thôn H, xã K, tỉnh Hưng Yên. CCCD:033.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: anh Tường Duy Q và chị Trương Thị Ngân H là hai người khác địa phương, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ngày 13/11/2023 (nay là xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) là đúng.

Sau khi anh chị đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị H về gia đình anh Q sinh sống. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng trước khi kết hôn không tìm hiểu kỹ về nhau nên khi về chung sống đã có những điểm khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc. Bản thân anh Q và chị H cũng đã cố gắng khắc phục những điểm bất đồng để chung sống với nhau nhưng không được nên từ tháng 4/2024 khi chị H mang thai, chị H đã về gia đình bố mẹ đẻ chị H sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Trong thời gian anh chị sống ly thân,

không ai chủ động gắn kết tình cảm vợ chồng. Đến nay cả anh Q và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/10/2025 giữa anh Q, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: anh Q, chị H xác định, vợ chồng anh chị chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Tường Ngọc H, sinh ngày 04/10/2024. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H. Anh Q và chị H thỏa thuận, giao cháu H cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định ly hôn của vợ chồng anh chị có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, chị H có đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, sự thỏa thuận của anh Q, chị H phù hợp không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh Q, chị H là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh Q, chị H tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: anh Q và chị H thỏa thuận, anh Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tường Duy Q và chị Trương Thị Ngân H.

1.2. Về con chung: anh Q và chị H xác định, vợ chồng anh chị chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Tường Ngọc H sinh ngày 04/10/2024. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H. Anh Q và chị H thỏa thuận, giao cháu H cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định ly hôn của vợ chồng anh chị có hiệu lực pháp luật (ngày 31/10/2025) cho đến khi con chung thành niên. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh Q, chị H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002255 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã K (GCNKH số 29/2023 ngày 13/11/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh